

ĐỀ ÁN
TỔ CHỨC SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ ĐÔNG NĂM 2025

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ ĐÔNG
NĂM 2024

I. Những kết quả đạt được

1. Về công tác chỉ đạo: Ban hành và tổ chức triển khai Đề án sản xuất vụ Đông kịp thời. Tập trung chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất và phòng chống dịch bệnh; theo dõi, hướng dẫn quá trình triển khai thực hiện; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời phòng trừ sâu bệnh; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai sản xuất vụ Đông đảm bảo khép kín diện tích và hiệu quả thiết thực.

2. Kết quả sản xuất

2.1 Kết quả sản xuất một số cây hàng năm

Tổng diện tích cây trồng vụ Đông 2024: Diện tích kế hoạch 494 ha, diện tích thực hiện 494 ha, đạt 100% kế hoạch. Trong đó:

- **Ngô lấy hạt:** Diện tích kế hoạch 287 ha, diện tích thực hiện 287 ha, đạt 100% kế hoạch; năng suất đạt 48 tạ/ha; sản lượng đạt 1377,6 tấn.

- **Ngô sinh khối:** Diện tích kế hoạch 85 ha, diện tích thực hiện 85 ha, đạt 100% kế hoạch; năng suất đạt 360 tạ/ha; sản lượng đạt 3060 tấn.

- **Rau các loại:** Diện tích kế hoạch 113 ha, diện tích thực hiện 113 ha, đạt 100% kế hoạch; năng suất đạt 70 tạ/ha; sản lượng đạt 791 tấn.

- **Khoai lang:** Diện tích kế hoạch 9 ha, diện tích thực hiện 9 ha, đạt 100 % kế hoạch; năng suất đạt 55 tạ/ha; sản lượng đạt 49,5 tấn.

2.2 Kết quả sản xuất cây ăn quả có múi

Tổng diện tích cây ăn quả có múi 245,06 ha, diện tích cho sản phẩm 175,09 ha. Trong đó:

Cam: Diện tích hiện có 115,63 ha, diện tích cho sản phẩm 95,5 ha; năng suất 51,5 tạ/ha; sản lượng 491,83 tấn.

Bưởi: Diện tích hiện có 129,43 ha, diện tích cho sản phẩm 79,59 ha; năng suất 95 tạ/ha; sản lượng 756,11 tấn

3. Công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, phòng, trừ dịch hại

- Quản lý nhà nước về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp: Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động số 56/KH-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2024. Tập trung chỉ đạo tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Đông năm 2024, nhìn chung các cơ sở chấp hành tốt các điều kiện sản xuất kinh doanh, không phát hiện các cơ sở vi phạm.

- Vụ Đông 2024, các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại trung bình, ngay từ đầu vụ, Ủy ban nhân dân xã đã phân công cán bộ chuyên môn bám sát cơ sở thực hiện công tác điều tra kịp thời phát hiện, tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phòng, trừ các đối tượng dịch hại cây trồng, kết quả đã khống chế các đối tượng dịch hại, hạn chế diện tích nhiễm sâu bệnh, bảo vệ an toàn sản xuất.

II. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Chi phí giống, phân bón trong sản xuất vụ Đông còn ở mức cao, trong khi rủi ro do thiên tai lớn, dẫn đến tâm lý e ngại của nông dân, thường chỉ triển khai sản xuất vào cuối vụ. Hệ quả là thời vụ gieo trồng vụ Xuân năm sau bị ảnh hưởng. Tại các thôn bố trí trà Đông muộn - Xuân sớm, sản xuất chỉ duy trì được 01 vụ/năm, gây lãng phí quỹ đất canh tác và hạn chế khả năng nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích.

2. Chuyển dịch về cơ cấu sản xuất và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong sản xuất vụ Đông còn chậm:

- Sản xuất ngô: Phát triển ngô bắp thực phẩm, ngô sinh khối còn mang tính tự phát, tự cung tự cấp, chưa hình thành được các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Sản xuất rau: Sản xuất nông hộ nhỏ lẻ. Chủ yếu sản phẩm tự cung tự cấp; phần sản phẩm bán ra thị trường thì chưa có tính kết nối, chưa hình thành vùng, chưa sản xuất theo quy trình, không kiểm soát và đánh giá được về chất lượng an toàn, nên chưa kết nối được thị trường ổn định, chủ yếu tiêu thụ tự phát, giá trị thấp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2025

1. Nhận định về thời tiết, khí tượng thủy văn

Theo Dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Hà Tĩnh: ENSO duy trì trạng thái trung tính từ tháng 9-11/2025 với xác suất từ 60-70%. Từ tháng 12/2025- 02/2026, hiện tượng ENSO vẫn có khả năng duy trì ở trạng thái trung tính và nghiêng về pha lạnh, nhưng chưa đạt trạng thái La Nina.

Từ tháng 9-11/2025, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN, Hà Tĩnh có nguy cơ chịu ảnh hưởng của bão/ATNĐ gây mưa, lũ ảnh hưởng xấu đến sản

xuất. Từ tháng 9/2025, nắng nóng diện rộng, kéo dài có khả năng chấm dứt tại Hà Tĩnh, chỉ còn các đợt nắng nóng ngắn.

Không khí lạnh (KKL) năm nay khả năng hoạt động sớm và mạnh dần từ khoảng tháng 10/2025, nên dự báo rét xảy ra sớm, dự báo đợt rét đậm đầu tiên xảy ra vào khoảng cuối tháng 11 đến đầu tháng 12.

Vụ Đông năm nay nhiệt độ khá thấp, xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, nhưng khả năng thấp hơn 2 năm gần đây.

2. Thuận lợi, khó khăn trong sản xuất vụ Đông 2025

2.1. Thuận lợi

- Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, các xã, phường sẽ mở rộng không gian phát triển tạo điều kiện, chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Trung ương, tỉnh có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh, cơ giới hóa, sơ chế bảo quản sản phẩm, liên kết sản xuất, ứng dụng KHCN vào sản xuất, chứng nhận sản phẩm nông nghiệp an toàn theo các tiêu chuẩn, xây dựng các kênh thương mại điện tử để quảng bá giới thiệu sản phẩm, ... nhằm khuyến khích nông dân yên tâm, đầu tư phát triển sản xuất.

- Các tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ tưới, nhà lưới, nhà màng và các tiêu chuẩn sản xuất an toàn (VietGAP, hữu cơ,...), cơ giới hóa đã và đang được áp dụng có hiệu quả sẽ thúc đẩy sản xuất và nâng cao giá trị sản phẩm.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng được cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, né tránh thiên tai hạn chế thiệt hại.

2.2. Khó khăn

- Bão số 5, số 6 làm hư hỏng và thiệt hại các loại cây trồng vụ Hè Thu ảnh hưởng đến thu nhập người dân làm giảm khả năng đầu tư sản xuất vụ Đông.

- Thời điểm gieo trồng đầu vụ sản xuất và thời kỳ cây sinh trưởng và phát triển thường trùng với thời điểm gặp mưa lớn nguy cơ cao gây thiệt hại và ảnh hưởng lớn đến diện tích sản xuất và sản lượng các cây trồng vụ Đông.

- Giai đoạn đầu vận hành theo chính quyền cấp xã mới đang còn gặp khá nhiều khó khăn có thể ảnh hưởng đến công tác tổ chức sản xuất.

- Nguy cơ dịch hại, nhất là các đối tượng như: chuột, sâu keo mùa thu và các đối tượng rệp, sâu xanh, sâu khoang, ... tiềm ẩn phát sinh gây hại đối với cây trồng vụ Đông.

- Đất sản xuất tại một số thôn manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung dẫn đến khó khăn trong việc đầu tư, liên kết và cơ giới hóa trong sản xuất.

- Công tác kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân còn gặp khó khăn. Đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp nói chung và các cây trồng vụ Đông nói riêng còn thiếu ổn định.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Đề án sản xuất vụ Đông năm 2025; các chủ trương, chính sách, các mô hình sản xuất liên kết, các tiến bộ kỹ thuật mới về giống và công nghệ sản xuất, diễn biến thời tiết; phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi đến tận người sản xuất; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật chăn nuôi và việc chăn nuôi trong khu dân cư.

Triển khai các chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn của các cấp cho nông dân để biết và vận dụng thực hiện.

2. Tổ chức sản xuất

a. Cây Ngô:

Xác định cây Ngô là cây chủ lực trong sản xuất vụ Đông. Tận dụng tối đa quỹ đất sau khi thu hoạch cây trồng vụ Hè Thu để sản xuất ngô các loại. Đối với vùng đất màu không sản xuất vụ Hè Thu do hạn bố trí trồng ngô Đông sớm. Tập trung sản xuất trên đất màu ven đồi và các vùng đất màu tập trung đảm bảo thoát nước khác.

- Cơ cấu giống và thời vụ

+ Ngô lấy hạt: NK7328, NK4300, NK6275, SSC586, TQ 519, VS36, CP519, CP311, CP111, P4311, P4554, PAC339, PAC789, LVN99, LVN669; bố trí thời vụ xuống giống linh hoạt nhằm né tránh mưa bão, phân đầu kết thúc thu hoạch trước 15-20/1/2026 để đảm bảo thời vụ sản xuất lạc, ngô vụ Xuân 2026. Trại ngô Đông muộn - Xuân sớm bố trí ở vùng bãi thấp không gieo tría lạc vụ Xuân, thời vụ từ 15/11 đến 10/12/2025. Trong điều kiện ảnh hưởng do bão lũ đến sớm, khôi phục sản xuất định hướng sử dụng nhóm ngô nếp chất lượng để tăng giá trị thu nhập và đảm bảo thời gian sản xuất lạc và các loại cây trồng cạn trong vụ Xuân 2026.

+ Nhóm ngô nếp lấy bắp tươi (thời gian từ gieo đến thu hoạch ngắn 65 - 75 ngày) như: MX10, MX6, HN68, HN88, TBM18, HN90; đối với vùng gieo tría trên đất lạc Xuân, ngô Xuân, thời vụ xuống giống phân đầu kết thúc trước 30/10/2025; đối với vùng không sản xuất lạc Xuân bố trí thời vụ để đảm bảo an toàn và phát huy tối đa hiệu quả sản xuất.

+ Ngô sinh khối: Cơ cấu các giống NK7328, NK4300, NK6275, CP512, SSC586, CP311, P4311, P4554, VS36, PAC339, PAC789,... Tận dụng tối đa quỹ đất trên nền địa hình tiêu úng tốt để gieo trồng ngô sinh khối; do đặc điểm ngô sinh khối thời gian từ khi gieo đến thu hoạch khoảng 70-75 ngày và không phụ thuộc vào thời tiết ở giai đoạn trổ cờ, phun râu, người dân chủ động thời

gian thu hoạch, vì vậy 12 có thể bố trí linh hoạt về thời điểm xuống giống. Đối với vùng sản xuất trên đất lạt Xuân thời vụ kết thúc trước 30/10/2025.

b. Rau đậu thực phẩm:

Cơ cấu đa dạng các loại rau: (1) Nhóm rau ăn lá: Gồm cải củ, cải xanh, cải cúc, xà lách, rau gia vị...; (2) Nhóm củ quả: Bí xanh, cà chua, đậu đỗ, khoai tây, cà rốt, dưa chuột ...; (3) Nhóm rau gia vị: Ớt cay, hành tỏi. Sản xuất theo hướng thâm canh tăng năng suất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khuyến khích sản xuất rau an toàn. Canh tác theo phương thức trồng thuần, trồng xen (xen ngô, xen khoai lang), lên luống cao, nên bố trí thành nhiều trà, gieo liên tục và nhiều đợt lệch thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 để tận dụng tối đa điều kiện đất đai, lao động. Chú ý tập tũm rơm rạ hoặc mái che tạm thời để đảm bảo đủ ẩm và tránh xói mòn, dập nát khi có mưa to.

c. Khoai lang:

- Tranh thủ thời gian sau thu hoạch cây trồng vụ Hè thu tiến hành trồng khoai lang, sử dụng các giống Chiêm Bông, Hoàng Long, KL5, KB1 và các giống mới ... thời gian gieo trồng kết thúc trước 30/10.

- Khoai lang có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau nhưng để cho năng suất cao cần tiến hành gieo trồng trên đất cát pha, thịt nhẹ màu mỡ, dễ thoát nước.

d. Cây ăn quả:

- Tiếp tục phát động hộ dân thực hiện phong trào cải tạo vườn, sử dụng đất vườn có hiệu quả. Tập trung trồng thay thế, bổ sung các diện tích hư hỏng. Chỉ đạo, hướng dẫn các hộ dân trồng mới cây ăn quả thực hiện kỹ thuật đào hố, bón phân, trồng và chăm sóc cây sau trồng theo quy trình kỹ thuật.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng và nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chăm sóc cây ăn quả như tạo tán, tỉa cành, bao quả phòng trừ các đối tượng dịch bệnh; triển khai phun phòng, trừ các loại sâu bệnh gây hại như nấm *Phytophthora* gây rụng quả, nhện đỏ,....

3. Chính sách

- Thực hiện các chính sách: Nghị Quyết 51/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn vốn từ các chương trình khác để tập trung hỗ trợ giống ngô, rau phục vụ sản xuất vụ Đông, xây dựng các mô hình sản xuất; thu hút các doanh nghiệp đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- *Quản lý nhà nước về hàng hóa vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản:*

+ Phối hợp với các đoàn liên ngành tiến hành kiểm tra hàng hóa vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Đông năm 2025, đặc biệt là các giống ngô,

giống cây ăn quả nhằm góp phần ổn định thị trường; đảm bảo giống, vật tư nông nghiệp đạt chất lượng theo quy định đến với người sản xuất.

+ Thực hiện tốt Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 22/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2025

- *Công tác bảo vệ thực vật*: Cán bộ chuyên môn chủ động phối hợp với các đơn vị thôn, cơ quan chuyên môn ở tỉnh bám sát đồng ruộng, điều tra, phát hiện dự tính, dự báo kịp thời, chính xác các đối tượng dịch hại phát sinh và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ có hiệu quả. Trong vụ Đông cần tập trung chú ý các đối tượng: Sâu keo mùa thu, Sâu xám, Sâu đục thân, bệnh đốm lá, bệnh Lùn xoắn hại ngô; nhóm bệnh héo rũ do nấm trên đậu co ve, dưa chuột; nhóm sâu ăn lá, bệnh thối nhũn trên rau họ thập tự.

Trên cây ăn quả có múi: Bệnh nứt thân xì mủ chảy gôm, vàng lá thối rễ phát sinh gây hại trên các vườn cam, bưởi; hại nặng trên những diện tích thường bị ngập úng, thoát nước kém; bệnh loét, sẹo phát sinh gây hại trên các vườn trồng dày, rậm rạp chăm sóc không đúng quy trình kỹ thuật.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ Đề án tổ chức sản xuất trồng trọt vụ Đông 2025 của UBND tỉnh và điều kiện cụ thể của địa phương, UBND xã xây dựng Đề án sản xuất vụ Đông sát đúng. Thành lập Ban chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc chỉ đạo, phân công cán bộ trực tiếp tới các thôn tuyên truyền, chỉ đạo tổ chức sản xuất khép kín diện tích theo kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Thành lập đoàn kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

2. Các đơn vị thôn căn cứ vào Đề án sản xuất vụ Đông 2025 của UBND xã và điều kiện thực tế của đơn vị mình để xây dựng và triển khai thực hiện phương án sản xuất vụ Đông cụ thể, sát đúng với tình hình của từng đơn vị thôn. Sản xuất khép kín tối đa diện tích đất sản xuất.

3. Cán bộ chuyên môn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tham mưu và đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện; nhận và cung ứng đầy đủ các loại giống đảm bảo chất lượng. Thường xuyên kiểm tra, làm tốt công tác dự tính, dự báo và tham mưu các biện pháp phòng trừ kịp thời khi có sâu bệnh xảy ra.

4. Ban tài chính chủ trì phối hợp ban, ngành liên quan rà soát hướng dẫn thực hiện các chính sách và cân đối, bố trí nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người sản xuất đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

5. Đề nghị các tổ chức đoàn thể cấp xã chỉ đạo, tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế góp phần hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là Đề án sản xuất trồng trọt vụ Đông năm 2025 trên địa bàn xã Sơn Tiến. Quá trình triển khai thực hiện có những nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế, các khó khăn vướng mắc đề nghị Thôn trưởng các thôn, các đơn vị liên quan có ý kiến, phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế) để kịp thời điều chỉnh, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở NN & MT;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ SX;
- 39 đơn vị thôn;
- Lưu: VT, KT .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thanh Bình